

Bản án số: 30/2022/HS-ST  
Ngày: 16-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Xuân Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Trịnh Điền và ông Nguyễn Như Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:** ông Lê Văn Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Phan Thị Quỳnh H**, sinh ngày 03/8/1988 tại Quảng Trị; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: giáo viên; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 47-QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Triệu Phong); con ông Phan Văn A, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Kim T, sinh năm 1963; đều trú tại phường 1, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; chồng Phan Quốc T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, con: có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Lê Thị L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Tân Kiên, xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Hoàng Thị Bích H, sinh năm 1959; nơi cư trú: Khu phố 1, phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

+ Bà Phan Thị Thu P, sinh năm 2001, nơi cư trú: Khu phố 3, phường 1, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 16/8/2022, Phan Thị Quỳnh H, sinh năm 1988, trú tại thôn Nhan Biều 1, xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, Quảng Trị điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu đen, biển kiểm soát: 74E1-07092, đến tiệm may của bà Lê Thị L, địa chỉ tại tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị để sửa quần áo. Tại đây, H thấy bà L lấy tiền bên trong của cái ví màu nâu, kích thước khoảng (20x10)cm để thanh toán tiền cho khách hàng. Thanh toán xong, bà L để lại cái ví trên cái “Rô” đựng kim, chỉ. Biết bên trong cái ví có tiền nên H nảy sinh ý định lấy trộm. Lợi dụng bà L không để ý, H sử dụng một cái áo sơ mi màu cam của H “trùm” lên cái ví của bà L. Sau khi lấy được ví của bà L, H đem cất giấu trong cốp xe máy Air Blade, màu đen, biển kiểm soát: 74E1-07092 và điều khiển xe chạy đến quán ăn vặt của mình tại địa chỉ: 78 Lý Thái Tổ, phường 2, thị xã Quảng Trị. Tại đây, H kiểm tra và phát hiện bên trong ví có 46.500.000 đồng, gồm có: 93 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của bà L. Sau khi lấy được tiền, ngày 18/8/2022, H lấy 10.000.000 đồng đưa cho em gái của mình là Phan Thị Thu P, sinh năm 2002, trú tại: Phường 1, thị xã Quảng Trị để trả nợ cho P số tiền 400.000 đồng mà H nợ P trước đó. Số tiền còn lại 9.600.000 đồng H nhờ P chuyển vào tài khoản của H, P đồng ý và sử dụng tài khoản của mình, có số 3909205189367 thông qua ứng dụng “Agibank E-Mobile Banking” chuyển vào số tài khoản 3910215019216 của H số tiền 9.600.000 đồng. Ngày 19/8/2022, H lấy 26.000.000 đồng đến Ngân hàng Agribank thị xã Quảng Trị và chuyển vào số tài khoản 3910215019216 của H số tiền 26.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 10.500.000 đồng H dùng vào việc trả tiền hàng hóa và tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận giám định số 1076/KLGD ngày 13/10/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: Tập tin video gửi đến giám định có tên “TRỘM THỊ TRẦN ÁI TỬ.mp4” có dung lượng 20.9mb, thời lượng 04 phút 58 giây. Hình ảnh bắt đầu vào lúc 16 h 33’07” ngày 16/8/2022. Hình ảnh kết thúc vào lúc 16h 38’22” ngày 16/8/2022. Hình ảnh có góc quay cố định, hướng từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới, ánh sáng ban ngày. Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 15/10/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Phong kết luận: 01 cái ví bằng da, màu nâu giá trị còn lại: 40.000 đồng.

Cáo trạng số 31/CT-VKS-TP ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Phan Thị Quỳnh H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phan Thị Quỳnh H từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù; Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy một áo sơ mi dài tay màu cam của bị cáo; Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào chiều ngày 16/8/2022, tại tiệm may của bà Lê Thị L, địa chỉ ở tiểu khu 3, thị trấn Ái Tử, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Phan Thị Quỳnh H lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bà L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một ví màu nâu, bên trong ví có 46.500.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của bà L. Hành vi nói trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của bà Lê Thị L và có đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định xử phạt theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Phan Thị Quỳnh H là một giáo viên mầm non nên có công việc và thu nhập ổn định nhưng có ý thức chấp hành pháp luật kém, xem thường việc sở hữu tài sản của người khác mà dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bà L mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn thị trấn Ái Tử nói riêng và huyện Triệu Phong nói chung, gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì: quá trình điều tra, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chồng bị cáo là người bị khuyết tật ở mức độ đặc biệt nặng có giấy xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo là lao động chính trong gia đình.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, quá trình nhân thân cũng như hoàn cảnh gia đình của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị Bích H là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, màu đen, biển kiểm soát: 74E1-07092. Bà Hồng cho bà Phan Thị Hồng N (em gái bị cáo H) mượn làm phương tiện đi lại. Trong quá trình sử dụng xe bà N có cho bị cáo H mượn để đi lại khi cần thiết, nhưng ngày 16/8/2022 H mượn xe để đi sau đó trộm cắp tài sản thì bà H và bà N hoàn toàn không biết nên bà Hồng không có lỗi trong việc bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà L.

Bà Phan Thị Thu P: sau khi chiếm đoạt được số tiền 46.500.000 đồng của bà L, bị cáo đã lấy 10.000.000 đồng đưa cho bà P (em gái bị cáo) để trả nợ cho bà P 400.000 đồng còn 9.600.000 đồng, bị cáo nhờ bà P chuyển vào tài khoản của bị cáo. Bà P có nhận tiền từ bị cáo là 10.000.000 đồng nhưng bà P không biết số tiền này là do bị cáo trộm cắp mà

có nên bà P không có lỗi. Quá trình điều tra bà P đã trả lại cho bị cáo số tiền 400.000 đồng để bị cáo trả lại cho bà L nên không xem xét trách nhiệm đối với bà P.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị hại bà Lê Thị L đã nhận lại đủ số tiền 46.500.000 đồng và một cái ví mà nêu, nay bà L không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu cam, trên cổ áo có gắn mác màu trắng, trên mác có dòng chữ “TOMORROW” mà bị cáo dùng áo này để che dấu hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm nhưng do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự**

- Tuyên bố bị cáo Phan Thị Quỳnh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.  
- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Thị Quỳnh Hoa **15 (mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/12/2022.

Giao bị cáo Phan Thị Quỳnh H cho Ủy ban nhân dân xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **2. Về xử lý vật chứng**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy một áo sơ mi dài tay màu cam, trên cổ áo có gắn mác màu trắng, trên mác có dòng chữ “TOMORROW” của bị cáo Phan Thị Quỳnh Hoa (đặc điểm của vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày

05/12/2022 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

**3. Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Quỳnh H.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh, VKS tỉnh QT;
- VKS, CA huyện T.Phong;
- Chi Cục THADS huyện T.Phong;
- THA Hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Như Tân      Nguyễn Trịnh Điền      Nguyễn Xuân Hải**